

# XU HƯỚNG BẤT BÌNH ĐẲNG VỀ MỨC SỐNG Ở VIỆT NAM TRONG 20 NĂM (1992 - 2012)

ĐỖ THIÊN KÍNH \*

**T**rong thời kỳ đổi mới, bất bình đẳng về mức sống và phân hóa giàu nghèo là vấn đề xã hội nổi lên ở Việt Nam. Nó đã thu hút sự chú ý và quan tâm của các nhà nghiên cứu và hoạch định chính sách. Theo định hướng phát triển bền vững của Việt Nam, đây là vấn đề cần được quan tâm chú ý bên cạnh những vấn đề then chốt khác như cải cách thể chế và đấu tranh, phòng chống tham nhũng. Mức sống được đo lường ở đây qua các chỉ báo thu nhập và giá trị tài sản cố định. Bất bình đẳng được đo lường qua hệ số Gini có giá trị từ 0 đến 1 (bằng 0 là bình đẳng tuyệt đối và bằng 1 là bất bình đẳng tuyệt đối), tiêu chuẩn "40%" và chênh lệch giữa nhóm hộ giàu so với nhóm hộ nghèo (lần). Cụ thể: "Tiêu chuẩn "40%" của Ngân hàng Thế giới đưa ra nhằm đánh giá phân bố thu nhập của dân cư. Tiêu chuẩn này xét tỷ trọng thu nhập của 40% dân số có thu nhập thấp nhất trong tổng thu nhập của toàn bộ dân cư. Tỷ trọng này nhỏ hơn 12% là có sự bất bình đẳng cao về thu nhập, nằm trong khoảng từ 12%-17% là có sự bất bình đẳng vừa và lớn hơn 17% là có sự tương đối bình đẳng". Đối với các nhóm từ giàu đến nghèo được phân tổ theo 5 nhóm chi tiêu/thu nhập của những cá nhân (do nguồn số liệu quy định). Đầu tiên là sắp xếp tất cả các thành viên của hộ gia đình trong mẫu điều tra theo chi tiêu/thu nhập bình quân đầu người từ thấp nhất đến cao nhất. Sau đó là chia số thành viên được sắp xếp thành 5 nhóm có số người trong mỗi nhóm bằng nhau (với quyền số/trọng số tương

ứng). Nhóm 1 có mức chi tiêu/thu nhập thấp nhất gọi là nhóm nghèo và nhóm 5 có mức chi tiêu/thu nhập cao nhất gọi là nhóm giàu. Từ các nhóm giàu nghèo theo cá nhân, ta có thể quy về các nhóm hộ giàu nghèo. Nhóm hộ giàu là nhóm hộ có tất cả các cá nhân đều thuộc nhóm giàu, còn nhóm hộ nghèo là nhóm hộ có tất cả các cá nhân đều thuộc nhóm nghèo.

### *Bất bình đẳng về thu nhập*

Đây là chỉ báo đầu tiên về mức sống đóng vai trò quan trọng như là "đầu vào" để quyết định "đầu ra" về các khoản chi tiêu cho nhu cầu đời sống. Do vậy, nguồn thu nhập của hộ gia đình đóng vai trò quan trọng và quyết định đến mức sống của các thành viên trong hộ.

Hệ số Gini được đo lường qua chi tiêu dùng (VLSS 1992/93-1997/98) và thu nhập (VHLSS 2002-2012). Dựa trên nguồn số liệu thống kê qua 20 năm (1992-2012), có thể thấy, bất bình đẳng ở Việt Nam đã ngày càng tăng lên (hệ số Gini từ 0,33 năm 1992/93 tăng lên 0,424 năm 2012).

Chênh lệch thu nhập và phân hóa giàu nghèo trong dân cư còn được nhận biết qua tiêu chuẩn "40%" của Ngân hàng Thế giới: "Tỷ trọng này ở nước ta tính theo số hộ là 17,98% năm 2002, 17,4% năm 2004, 17,4% năm 2006, 16,4% năm 2008, 15% năm 2010, 14,9% năm 2012". Đối chiếu số liệu của Tổng cục Thống kê với tiêu chuẩn "40%", thì phân bố thu nhập trong dân cư Việt Nam từ năm 2008 đến 2012 ở mức bất bình đẳng vừa và đang có xu hướng tăng dần mức bất bình đẳng.

Có sự chênh lệch về chi tiêu/thu nhập giữa 2

\* Tiến sĩ, Phòng Nông thôn, Viện Xã hội học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.



nhóm hộ giàu và nhóm hộ nghèo tăng lên qua 20 năm. Bất bình đẳng giàu nghèo ở Việt Nam đã ngày càng tăng lên từ 4,9 lần năm 1992 tăng lên 9,4 lần năm 2012.

Đối với khoảng cách chênh lệch của các nhóm hộ còn lại ở giữa so với nhóm hộ nghèo đã thể hiện một sự phân cực trong quá trình bất bình đẳng tăng lên ở Việt Nam. Một cực là nhóm hộ giàu, cực kia là các nhóm hộ còn lại (trong đó nhóm hộ nghèo là thấp nhất). Như vậy, sự phân hóa giàu nghèo hiện nay ở Việt Nam có xu hướng phân hóa thành hai cực (tương phản) hoặc gọi là phân cực giàu nghèo.

*Bất bình đẳng về giá trị tài sản nơi ở*

Đây là chỉ báo thứ hai về mức sống. Cùng với thu nhập, chỉ báo nhà ở cũng đóng vai trò quan trọng thể hiện mức sống của dân cư. Sau khi lao động có nguồn thu nhập để trang trải những nhu cầu thiết yếu trong đời sống hàng ngày, các hộ gia đình thường cố gắng để dành ra phần tích lũy cho việc tu tạo và xây dựng nơi ở của mình. Như vậy, có thể coi giá trị tài sản nơi ở như là tài khoản thu nhập “cộng dồn” sau nhiều năm lao động. Theo cách hiểu như thế, chỉ báo nhà ở có ý nghĩa “gấp nhiều lần” so với chỉ báo thu nhập trong sự phản ánh mức sống của người dân.

Hệ số Gini và tiêu chuẩn “40%” đối với chỉ báo giá trị tài sản chỗ ở chính của hộ gia đình được ước lượng thành tiền theo thời giá thị trường. Hệ số Gini và tiêu chuẩn “40%” đối với giá trị tài sản chỗ ở chính đều thể hiện sự bất bình đẳng cao hơn so với chỉ báo thu nhập. Qua điều tra VLSS 1992/93-VHLSS 2012 cho thấy, 40% dân số có giá trị tài sản chỗ ở chính ở mức thấp nhất trong cả nước chỉ chiếm khoảng từ 4,0% đến 6,8% (trung bình là 4,8%) trên tổng số giá trị tài sản chỗ ở chính toàn xã hội trong vòng 20 năm. Đối chiếu với tiêu chuẩn “40%” thì sự phân bố về giá trị tài sản chỗ ở chính trong cả nước là thuộc mức độ bất bình đẳng cao từ năm 1992 đến 2012. Cụ thể là, hệ số Gini về giá trị tài sản chỗ ở chính trong cả nước dao động trong khoảng từ 0,651 đến 0,754. Tóm lại, nhìn tổng thể về phân bố của giá

trị tài sản chỗ ở chính, ta thấy mức độ bất bình đẳng cao từ năm 1992 đến 2012 và bất bình đẳng là cao hơn so với phân bố về thu nhập.

Đối với nguồn tài sản là giá trị chỗ ở chính thì sự bất bình đẳng giàu nghèo còn lớn hơn nữa (so với thu nhập). Trong cả nước thời kỳ 20 năm (1992-2012), giá trị nhà ở của nhóm nghèo chỉ chiếm khoảng 1,1%-2,0% (trung bình là 1,4%) trong tổng số của toàn xã hội. Trong khi đó, ở cực kia là nhóm giàu có giá trị tài sản chỗ ở chiếm phần to hơn rất nhiều (64,6%-79,9% - trung bình là 73,7%), mặc dù mỗi nhóm giàu nghèo đều có 20% dân số bằng nhau.

*Một số khái quát về bất bình đẳng mức sống ở Việt Nam trong thời kỳ 20 năm (1992 - 2012)*

Mức độ bất bình đẳng vừa đang tăng lên theo tiêu chuẩn “40%” và hệ số Gini qua 20 năm (1992-2012). Tùy theo mỗi tiêu chuẩn đo lường (chỉ báo) có thể đưa ra những đánh giá mức độ bất bình đẳng một cách khác nhau. Hệ số Gini và chênh lệch giàu nghèo về thu nhập cho thấy, xu hướng chung về bất bình đẳng ngày càng tăng lên ở Việt Nam trong 20 năm. Trên cơ sở chỉ báo thu nhập và kết hợp với giá trị tài sản chỗ ở chính, cho thấy bất bình đẳng mức sống ở Việt Nam ít nhất đã thuộc loại mức độ bất bình đẳng vừa từ năm 2008 đến 2012. Đồng thời, một số mặt khác của mức sống (như giá trị tài sản chỗ ở) đã ở mức độ bất bình đẳng cao trong cả 20 năm (1992-2012).

*Sự phân cực về mức sống:* Trong quá trình bất bình đẳng tăng lên ở Việt Nam đã xuất hiện sự phân cực xã hội. Một cực là nhóm giàu có mức sống cao nhất, cực kia là các nhóm còn lại (trong đó nhóm nghèo là thấp nhất). Như vậy, sự bất bình đẳng hiện nay ở Việt Nam có xu hướng phân hóa thành hai cực (tương phản).

*Bản chất của sự phân cực về mức sống*

Cùng một nhóm giàu (hoặc nghèo) có thể bao gồm những thành viên của nhiều nhóm xã hội khác nhau (giới tính, học vấn, nghề nghiệp, dân tộc, vùng/miền...) hợp thành. Do vậy, cách nhìn



phân hóa giàu nghèo ở trên đã xóa nhòa sự khác biệt về mặt xã hội giữa những cá nhân với nhau. Bản chất của bất bình đẳng về mức sống là do mô hình phân tầng xã hội quy định, mà biểu hiện của nó trong đời sống xã hội là hiện tượng phân hóa giàu nghèo. Tức là, sự bất bình đẳng nội tại (tự nó) trong hệ thống phân tầng xã hội được biểu hiện cụ thể hơn qua hiện tượng phân hóa giàu nghèo trong đời sống. So sánh giữa hai cách nhìn bất bình đẳng theo phân hóa giàu nghèo và bất bình đẳng theo hệ thống phân tầng xã hội, cho thấy:

Dưới góc nhìn phân tầng xã hội, sự bất bình đẳng ngày càng tăng lên (2002-2010) giữa các tầng lớp xã hội có hình dạng “Kim tự tháp” ở Việt Nam (Hình 1). Trong đó, các tầng lớp ở nửa trên “Kim tự tháp” có sự cải thiện về mức sống hộ gia đình nhiều hơn so với các tầng lớp ở nửa dưới. Trái lại, các tầng nhóm ở dưới đáy lại có tỉ lệ hộ gia đình bị giảm sút mức sống nhiều hơn so với các nhóm xã hội ở đỉnh tháp phân tầng. Đó là sự bất bình đẳng ổn định bền vững, mang tính cấu trúc và là thuộc tính của hệ thống phân tầng xã hội hình kim tự tháp ở Việt Nam. So sánh điều này cũng phù hợp với cách nhìn bất bình đẳng tăng lên cao giữa các nhóm giàu nghèo.

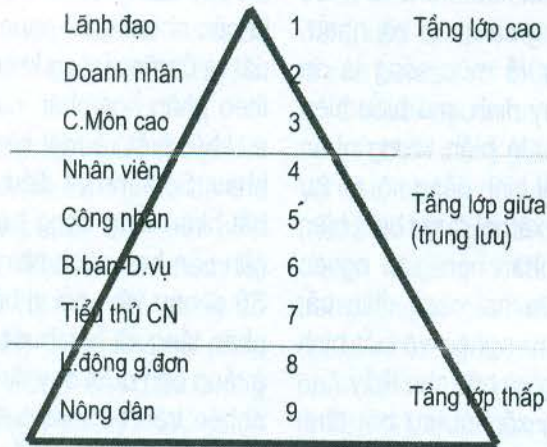
Đồng thời, từ góc nhìn phân tầng xã hội cũng cho thấy sự phân cực giữa một vài tầng lớp ở trên đỉnh tháp so với các tầng lớp phía dưới (đặc biệt là so với tầng lớp nông dân) là rất rõ ràng và ngày càng cách xa. Như thế, hệ thống phân tầng xã hội có hình kim tự tháp hiện nay ở Việt Nam có xu hướng là một mô hình phân tầng hai cực. Cực thứ nhất là các tầng lớp ở nửa trên tháp phân tầng thường chiếm hữu và kiểm soát nhiều hơn các loại nguồn lực của xã hội. Do vậy, các tầng lớp này có cuộc sống khá giả hơn các tầng lớp ở phía dưới – là cực thứ hai có ít nguồn lực nhất. So sánh điều này cũng phù hợp với cách nhìn bất bình đẳng hiện nay là có xu hướng phân hóa thành hai cực giữa các nhóm giàu nghèo.

Mặt khác, từ mô hình phân tầng xã hội chia thành hai cực ta có thể nhận diện được hai cực này bao gồm họ là ai với những tên gọi cụ thể

theo các tầng lớp xã hội (Hình 1). Họ cũng chủ yếu là các nhóm giàu nghèo và đã trả lời cho câu hỏi đặt ra ở trên. Trong khi đó, cách nhìn bất bình đẳng theo phân hóa/phân cực giàu nghèo đã xóa nhòa sự khác biệt về mặt xã hội giữa những cá nhân với nhau. So sánh về điều này, ta thấy rằng cách nhìn bất bình đẳng trong hệ thống phân tầng xã hội là căn bản hơn cách nhìn bất bình đẳng giàu nghèo. Sở dĩ như vậy, bởi vì bất bình đẳng trong hệ thống phân tầng xã hội thuộc về cấu trúc xã hội, nó nằm ở tầng bên dưới quy định hiện tượng phân hóa giàu nghèo trên bề mặt cuộc sống. Do vậy, cách nhìn bất bình đẳng như thế mới là căn bản.

Chính vì mô hình phân tầng xã hội chia thành hai cực đã làm cho sự bất bình đẳng thể hiện rất rõ và ngày càng tăng lên. Khoảng cách bất bình đẳng doãng ra đã làm cho những người vốn trước kia có thu nhập ở một mức độ nào đó, thì hiện nay họ cảm thấy rằng cũng với mức thu nhập ấy nhưng lại ít hơn so với người khác ở trên họ rất nhiều. Đó là chưa kể trạng thái tâm lý của người lao động chân chính khi so sánh về thu nhập của họ với khối tài sản của người tham nhũng. Khoảng cách bất bình đẳng doãng ra cũng làm cho nhiều người ở nửa dưới của tháp phân tầng cảm thấy mình bị “tước đoạt” một cách tương đối. Điều này được biểu hiện trong thực tế cuộc sống thông qua những hiện tượng gọi là “bất an xã hội”: Vi phạm trật tự và quy tắc xã hội, bạo lực và gây rối, những cuộc khởi kiện đồng người chống lại chính quyền, đặc biệt là những cuộc khiếu kiện của những người nông dân. Tất cả những hiện tượng này đều thể hiện sự lỏng lẻo của gắn kết xã hội. Nói cách khác, bất bình đẳng tăng lên sẽ làm yếu đi sự gắn kết xã hội. Nếu bất bình đẳng ngày càng tăng lên nhiều, có thể dẫn tới sự đấu tranh giữa tầng lớp thấp với tầng lớp cao nhằm phân chia lại nguồn lực của xã hội sao cho công bằng hơn. Đó là mâu thuẫn và đấu tranh nội tại do hệ thống phân tầng xã hội hình kim tự tháp quy định. Điều này có thể sẽ là hậu quả xảy ra và nó thể hiện bản chất sự phân cực về mức sống giàu nghèo.





Hình 1 - Hệ thống phân tầng xã hội hình "kim tự tháp" ở Việt Nam

Do hệ thống phân tầng xã hội hình kim tự tháp cho nên sự bất bình đẳng ở nước ta hiện nay là sự bất bình đẳng mang tính cấu trúc, tức là nó thuộc về hệ thống phân tầng quy định. Như vậy, muốn thay đổi sự bất bình đẳng (giảm bất bình đẳng) thì phải thay đổi lại hình dạng hệ thống phân tầng. Tức là dịch chuyển từ mô hình kim tự tháp sang mô hình quả trám với tầng lớp trung lưu đông đảo ở giữa. Sự tăng lên của tầng lớp trung lưu có tác dụng làm giảm đi sự xung đột xã hội. Tầng lớp trung lưu như là một "khâu trung gian", như là chiếc "van an toàn" có tác dụng "điều hòa" sự xung đột xã hội, làm giảm đi sự xung đột giữa các tầng lớp ở hai cực.

Sự phân cực giàu nghèo là thuộc về mô hình phân tầng xã hội hình kim tự tháp quy định. Đây là cơ sở để dẫn tới khuyến nghị rằng, cần phải xây dựng mô hình có các tầng lớp của xã hội công nghiệp và hiện đại ở giữa (phần thân tháp – tầng lớp trung lưu) phình ra to nhất hoặc gọi là mô hình xã hội trung lưu có hình dạng quả trám. Mô hình xã hội trung lưu có dạng quả trám sẽ thay thế cho mô hình phân tầng xã hội hình kim tự tháp hiện nay. Đây cũng là xu hướng vận động của xã hội ở các nước đang trong quá trình công nghiệp hóa. Mô hình xã hội có tầng lớp trung lưu đông đảo sẽ ít phân cực hơn. Tầng lớp xã hội trung lưu sẽ đảm bảo cho sự phát triển ổn định, hài hòa và

bền vững của một cấu trúc xã hội hiện đại. Để thu hẹp khoảng cách bất bình đẳng đang diễn ra hiện nay, cần phải thay đổi mô hình phát triển xã hội bằng cách dịch chuyển từ mô hình kim tự tháp sang mô hình quả trám với tầng lớp trung lưu đông đảo ở giữa. Đây là sự nghiệp cách mạng quan trọng và cấp thiết vì sự phát triển của đất nước. ☒

**Tài liệu trích dẫn:**

- 1 - Đỗ Thiên Kính, 2014: *Cản trở đối với tầng lớp nông dân trong hệ thống phân tầng xã hội ở Việt Nam hiện nay. Tạp chí Xã hội học, số 2, 4-14.*
- 2 - Đỗ Thiên Kính, 2012: *Hệ thống phân tầng xã hội ở Việt Nam hiện nay (Qua những cuộc Điều tra Mức sống Hộ gia đình Việt Nam 2002-2004-2006-2008). Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.*
- 3 - Đỗ Thiên Kính, 2011: *Báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp Bộ 2009-2010: "Một số vấn đề cơ bản về biến đổi cơ cấu xã hội ở Việt Nam giai đoạn 2011-2020" (Tài liệu lưu trữ tại thư viện Viện Xã hội học, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam).*
- 4 - Tổng cục Thống kê, 2014: *Kết quả Khảo sát Mức sống dân cư Việt Nam 2012. Hà Nội: Nxb. Thống kê (văn bản điện tử).*
- 5 - Tổng cục Thống kê, 2011: *Kết quả Khảo sát Mức sống Dân cư năm 2010. Hà Nội: Nxb. Thống kê.*
- 6 - Tổng cục Thống kê, 2000: *Điều tra Mức sống Dân cư Việt Nam 1997-1998. Hà Nội: Nxb. Thống kê.*
- 7 - Tổng cục Thống kê, 1994: *Khảo sát Mức sống Dân cư Việt Nam 1992-1993. Hà Nội: Nxb. Thống kê.*